

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
NĂM BÁO CÁO: 2018

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Quá trình hình thành và phát triển**

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 39.078.750.000 (Ba mươi chín tỷ, không trăm bảy tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty

-**Ngày 12 tháng 7 năm 2016** : Công ty đã phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn lên : **58.615.560.000** đồng. Công ty đang hoàn thiện sửa đổi đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới.

- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
- Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

## **2. Định hướng mục tiêu phát triển:**

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **2.1.1. Lĩnh vực vận tải**

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi. Về vận tải, từ đầu quý 2 năm 2018, thực hiện chủ trương của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Công ty được TCTy giao thêm thị trường vận tải còn lại cùng các phương tiện và lao động thuộc 05 Công ty xăng dầu phía Bắc và từ tháng 11/2018, Công ty đã tiếp nhận thêm toàn bộ thị trường vận tải, phương tiện và lao động của Công ty xăng dầu khu vực III.

- Năm 2018 sản lượng kinh doanh vận tải tăng 13% về M<sup>3</sup> và 17% về M<sup>3</sup>Km so với năm 2017, là do công ty tiếp nhận thêm thị trường và thị phần vận tải theo chủ trương của Tập đoàn, đồng thời các Công ty xăng dầu cũng có sự tăng trưởng sản lượng bán lẻ từ 3-5% trong năm 2018. Ngoài ra, từ tháng 11/2018, Công ty đã tham gia đấu thầu và ký được hợp đồng vận tải nhiên liệu hàng không Zet A-1 với đơn vị ngoài Tập đoàn là



Công ty SKYPEC cũng góp phần tăng trưởng sản lượng vận tải và khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường vận tải xăng dầu.

- Mặc dù Công ty có mức tăng trưởng sản lượng lớn trong năm 2018, nhưng thị phần vận tải của Công ty mới chiếm 46%. Nguyên nhân chính do sự cạnh tranh mạnh mẽ của các xe ngoài xã hội vận chuyển vào các khách hàng lớn của các Công ty xăng dầu và đặc biệt vẫn còn tình trạng một số Công ty xăng dầu thuê xe ngoài vận chuyển vào thị phần bán lẻ của Công ty.

- Tuy nhiên, với chiến lược đầu tư xe dung tích lớn, hiện đại, công tác quản trị điều hành, khai thác vận tải khoa học nên năng suất phương tiện và lao động tăng, tiết kiệm được chi phí tiền lương và chi phí bảo hiểm. Mặt khác, do Công ty có các giải pháp quản trị đúng các định mức khoán lên đã tiết giảm tối đa các chi phí nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, chi phí xăm lốp và chi phí sửa chữa đã góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty năm 2018. Lợi nhuận kinh doanh vận tải tăng so với năm 2017 và đạt là 10,312 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 37% trong tổng lợi nhuận năm 2018.

### **2.1.2.Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:**

Năm 2018 chiết khấu xăng dầu ổn định với mức cao, tuy nhiên, Công ty cũng gặp khó khăn do chi phí tiếp tục tăng theo các qui định của Nhà nước về tăng mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; việc cạnh tranh khách hàng đại lý gay gắt cùng với chủ trương của Công ty không tiếp tục chủ động phát triển khách hàng Nhượng quyền đã làm cho sản lượng bán đại lý xăng dầu giảm. Việc đầu tư thuê, mua, xin đất xây dựng cửa hàng xăng dầu rất khó khăn làm ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng sản lượng kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

- Năm 2018, sản lượng kinh doanh xăng dầu chỉ đạt 95% so với năm 2017. Trong đó: Sản lượng bán buôn giảm 19%. Nguyên nhân chủ yếu là do chủ trương của Công ty không tập trung phát triển phương thức bán buôn để tiến tới không bán xăng dầu theo phương thức này vào cuối năm 2019 theo chủ trương của Tập đoàn. Sản lượng bán lẻ xăng dầu tăng 2% so với năm 2017, tuy nhiên cũng chỉ đạt 92% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do Công ty phải trả 01 CHXD do hết hạn thuê, 01 CHXD xây mới tại Hà Nội bị chậm tiến độ vì xin thủ tục với thành phố và riêng CHXD 18 là cửa hàng có mức sản lượng cao 1.300 M<sup>3</sup>/tháng bị tụt giảm sản lượng do đây là cửa hàng xăng dầu nằm trên tuyến cao tốc lên quốc lộ 1A đi cửa khẩu Lạng sơn (quí 3 và quí 4 bị cạnh tranh do cơ chế chiết khấu với các CHXD tư nhân cùng tuyến đường).

- Năm 2018, kết quả kinh doanh xăng dầu tiếp tục mang lại hiệu quả cao do chiết khấu cao và ổn định, sản lượng xăng dầu bán lẻ tăng, năng suất lao động cũng đạt cao 44 M<sup>3</sup>/lao động, Công ty đã tăng cường và quản trị tốt hoạt động kinh doanh xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý nên lợi nhuận kinh doanh xăng dầu tiếp tục tăng trưởng với lợi nhuận đạt 16.691 tỷ đồng, chiếm 60% trong tổng lợi nhuận năm 2018 của Công ty.

- Năm 2018 Công ty bắt đầu tổ chức kinh doanh GAS, nước giặt, bảo hiểm nhưng sản lượng chưa đạt cao.



Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2018, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

### III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

#### 3.1. Kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	132.011.343	154.010.010	117
-	Kinh doanh xăng dầu, trong đó :	M3	56.242	53.590	95
	Bán lẻ xăng dầu sáng	M3	34.256	35.013	102
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.025.735	1.171.218	101
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	25.484	27.949	110
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	20.322	22.258	105
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	27,5	29	116

#### 3.2- Công tác bảo đảm an toàn, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động:

- Lãnh đạo Công ty và Công đoàn Công ty đã thống nhất quy định phân công trách nhiệm thực hiện AT-VSLĐ; xây dựng kế hoạch BHLĐ, thành lập Hội đồng BHLĐ, nâng cao trách nhiệm, vai trò của người sử dụng và tổ chức công đoàn, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Đã trang bị đầy đủ, kịp thời, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng các phương tiện BHLĐ, với tổng giá trị 2,11 tỷ đồng.

- Công ty đã được Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đào tạo cho đội ngũ giảng viên huấn luyện AT-VSLĐ, các đơn vị đã tổ chức huấn luyện cho người lao động và được Tập đoàn xăng dầu Việt Nam cấp thẻ chứng nhận.

- Công ty đã tổ chức quan trắc môi trường, đo môi trường lao động tại các đơn vị trực tiếp sản xuất, làm cơ sở chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động, tổng số tiền là 65,5 triệu đồng.

- Đã lập hồ sơ sức khoẻ cho từng cá nhân; tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ người lao động theo quy định, tổng số tiền chi phí là 299 triệu đồng.

- Áp dụng các biện pháp thông gió, chiếu sáng, chống bụi, chống ồn tại các cửa hàng xăng dầu.

- Thực hiện đúng các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, những quy định về sử dụng lao động nữ, ưu tiên lao động nữ không phải làm việc ở nơi có điều kiện lao động nặng nhọc và nguy hiểm.

- Mạng lưới ATV hoạt động tích cực, kịp thời phát hiện những yếu tố ảnh hưởng đến công tác an toàn lao động, kịp thời báo cáo xử lý không để xảy ra mất an toàn.

- Kết quả cụ thể:

+ Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Đảm bảo tuyệt đối an toàn, không có vụ việc mất an toàn PCCC, tai nạn lao động.

+ Trong lĩnh vực kinh doanh vận tải xăng dầu: Công ty đã thường xuyên tuyên truyền ý thức chấp hành luật lệ giao thông, không ngừng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

(nghịệp vụ PCCC, nghịệp vụ vận tải, vận chuyển hàng nguy hiểm,...) vì vậy trong năm 2018 đã giảm 2 vụ TNGT so với năm 2017.

Nhìn chung, Công ty thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, luôn quan tâm, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động. Trong năm, toàn Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản; qua kiểm tra An toàn - vệ sinh lao động, các đơn vị đều được đánh giá là đơn vị đảm bảo khá tốt về công tác an toàn.

### 3.3. Tổ chức và nhân sự

**Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:**

**3.1.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty. Số lượng cp nắm giữ : 25.650 cp**

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 nhánh 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên-HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm gần đây**

**Chức vụ, đơn vị công tác**

3/1992 – 6/1997

Kế toán viên – Công ty xăng dầu khu vực I.

7/1997 – 8/1997

Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I

9/1997 – 6/1999

Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I

7/1999 – 3/2003

Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

4/2003 – 4/2006

Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội

5/2006 – Tháng 3/2018

Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Tháng 3/2018 – nay

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

**3.1.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 20.250 cp**

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô



Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm gần đây**

**Chức vụ, đơn vị công tác**

2/1992 – 10/1997

Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.

11/1997 – 9/2003

Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

10/2003 – 9/2004

Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

10/2004 – 9/2005

Thành viên HĐQT, giám đốc công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội

10/2005 – 2010

Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

01/01/2010 - Nay

Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty

**3.1.3. Ông MAI NGỌC DU**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- Từ 6/2007 đến 5/2008: Chuyên viên Tín dụng – Ngân hàng TMCP An Bình.

- Từ 6/2008 đến 9/2008: Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển.

- Từ 10/2008 đến 9/2017: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Từ 10/2017 đến 12/2017: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

- Từ 12/2017 đến 01/2018: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

- Từ 01/2018 đến nay: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

**3.1.4. Ông Phạm Thành Đô- Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 231.937 cp**

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1978

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : 8/82 Nguyễn Phúc Lai – Phường Ô Chợ Dừa – Đống Đa - Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

**3.1.5. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 1.875 cp**

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1955

Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông :10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.

Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm gần đây**

**Chức vụ, đơn vị công tác**

01/2002 – 3/2003

Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

04/2004 – 7/2016

Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

8/2016 – nay

Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

**3.1.6. Ông Phạm Quốc Hùng - Phó giám đốc công ty ( Lý lịch trích ngang như trên)**

**3.1.7. Bà Vũ Thị Thu Hương**

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973  
Nơi sinh : Hà Nội.  
Địa chỉ thường trú : Hà Nội.  
Trình độ giáo dục phổ thông :12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.  
Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

**3.1.8. Bà Phan Thị Thanh Huyền**

Ngày tháng năm sinh : 06/11/1980  
Nơi sinh : Hà Nội.  
Địa chỉ thường trú : 13/117/18 Nguyễn Sơn – Gia Thụy – Long Biên - Hà Nội.  
Trình độ giáo dục phổ thông :12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.  
Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2003 – năm 2009	Chuyên viên kế toán – Xí nghiệp CK và TM – cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2009 - nay	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

**3.1.9. Bà Bùi Thị Huệ Linh.**



Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983  
 Nơi sinh : Hà Nội.  
 Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.  
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.  
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị ( HUDS)
Từ năm 2013 - nay	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

**3.1.10. Ông Trần Quang Xiêng- Trưởng phòng TC - KT. Số lượng cp nắm giữ: 6.525 cp**

Ngày tháng năm sinh : 02/12/1968  
 Nơi sinh : Nam Định  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 13 Tập thể Đông Anh – Huyện Đông Anh – Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc : 04.6559910  
 Trình độ giáo dục phổ thông : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Quá trình công tác

Từ năm 2000 – 2004	Phòng Kế toán – Trung tâm phát triển việc làm và XK lao động Viasimex
Từ năm 2004 – 8/2009	Phó phòng tổ chức – Công ty XNK vật tư đường sắt
Từ 9/2009 – 2/2011	Phó ban đầu tư - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
03/2011 – 10/2015	Phó phòng TC - KT- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
11/2015 - nay	Trưởng phòng TC - KT- Công ty cổ phần Thương mại

#### IV. KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### 4.1. Dự báo tình hình:

- Việc tiếp nhận thị trường và lực lượng vận tải của toàn bộ các Công ty xăng dầu trên địa bàn hoạt động truyền thống của Công ty trong năm 2018 cùng với ký kết hợp đồng vận chuyển nhiên liệu hàng không với Skypec trong 2 năm sẽ là điều kiện thuận lợi cho Công ty mở rộng thị trường, phát triển thị phần và nâng cao sản lượng vận tải trong năm 2019. Tuy nhiên, các yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ vận tải, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của thị trường rộng lớn của Công ty sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho Công ty năm 2018 và các năm sau. Mặt khác, việc triển khai công tác điều độ tập trung (D.O.C) theo chủ trương của Tập đoàn, cùng với kho xăng dầu Nghi Sơn đưa vào hoạt động vào quý 4 năm 2019 sẽ làm thay đổi rất lớn về đường vận động hàng hóa của Tập đoàn sẽ đòi hỏi những thay đổi thích ứng về công tác quản trị, điều hành vận tải của Công ty. Hiệu quả trong kinh doanh vận tải sẽ bị ảnh hưởng khi Tập đoàn tiếp tục chủ trương tiết giảm giá cước vận tải trong khi chi phí vận tải không giảm, nhiều chi phí tiếp tục tăng theo qui định mới của nhà nước và thực tế hoạt động vận tải của Công ty.

- Chiết khấu xăng dầu năm 2019 có thể tiếp tục ổn định như năm 2018 sẽ là thuận lợi cho hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương của Tập đoàn về hạn chế bán buôn và bán nhượng quyền thương mại cùng với những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới của hàng xăng dầu sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu năm 2019.

- Tình hình xã hội vẫn tồn tại nhiều bất ổn, dễ xảy ra nguy cơ mất an toàn tài chính và an ninh trật tự.

##### 4.2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	KH năm nay	TH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	154.010.010	169.569.707	110
-	Kinh doanh xăng dầu	M3	53.590	52.452	98
	Trong đó : Bán lẻ xăng dầu		35.013	36.648	105
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.171.218	1.082.438	92
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	27.949	28.779	103
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	22.258	23.023	103
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	21	22	101
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	38	31	83
7	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu thưởng)	%	29	20	69
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	84.473	62.865	74



### **4.3. Một số giải pháp chủ yếu:**

#### **4.3.1. Công tác thị trường**

- Tiếp tục tập trung các giải pháp về đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, tăng cường công tác quản trị nhằm giảm giá thành, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, nâng suất phương tiện và đề nghị với Tập đoàn và Tổng công ty kiểm soát công tác thuê vận tải ngoài xã hội của các Công ty xăng dầu để từng bước tăng thị phần vận tải cho Công ty xăng dầu, thị phần vận tải nhiên liệu hàng không Zet A-1.

- Chuẩn bị tốt năng lực vận tải (số và chất lượng phương tiện và lao động lái xe), mô hình tổ chức và điều hành vận tải phù hợp khi Tập đoàn điều chỉnh đường vận động hàng hóa khi kho Nghi Sơn đưa vào hoạt động và thử nghiệm điều hành vận tải tập trung D.O.C.

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số và từng bước kinh doanh có hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu sáng.

#### **4.3.2. Công tác tài chính**

- Tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải, chi xem xét việc thử nghiệm các công nghệ mới nhằm giảm chi phí trong khai thác vận tải.

- Kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để tăng giá cước vận tải.

- Quản trị chi phí và tài chính, tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Sử dụng hóa đơn điện tử

#### **4.3.3. Công tác lao động tiền lương**

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, qui hoạch cán bộ theo phương án.

- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.

- Triển khai thành lập phòng TCKT tại CN Lào cai .

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

#### **4.3.4. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD**

- Tiếp tục thanh lý xe cũ và đầu tư từ 15 xe si téc dung tích từ 16 M3 và 03 đầu kéo romooc 46 M3 để thay thế dần các xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn và các xe Hyundai vận chuyển nhiên liệu hàng không Zet A-1, giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh.

- Triển khai thuê, mua, xây dựng để tăng 02 CHXD.

- Tăng cường công tác khoán và các giải pháp bán hàng hiệu quả để gia tăng sản lượng tại các CHXD.

- Triển khai bán các hàng hóa dịch vụ trong ngành khác như nước giặt, sơn , bảo hiểm, dầu nhờn, gas. Khai thác các chuỗi giá trị tại các cửa hàng

- Thuê đất bổ xung để nâng cấp CHXD 18 thành trạm dịch vụ dừng nghỉ trên quốc lộ 1A.

- Cho thuê , hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất tạo hiện có của Công ty .



#### 4.3.5. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitcom.
- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.
- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ô tô, các CHXD và an ninh tại các CHXD

#### 4.3.6. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex

- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô.

- Việc tiếp nhận thị trường và lực lượng vận tải của toàn bộ các Công ty xăng dầu trên địa bàn hoạt động truyền thông của Công ty trong năm 2018 cùng với ký kết hợp đồng vận chuyển nhiên liệu hàng không với Skypec trong 2 năm sẽ là điều kiện thuận lợi cho Công ty mở rộng thị trường, phát triển thị phần và nâng cao sản lượng vận tải trong năm 2019. Tuy nhiên, các yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ vận tải, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của thị trường rộng lớn của Công ty sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho Công ty năm 2018 và các năm sau. Mặt khác, việc triển khai công tác điều độ tập trung (D.O.C) theo chủ trương của Tập đoàn, cùng với kho xăng dầu Nghi Sơn đưa vào hoạt động vào quý 4 năm 2019 sẽ làm thay đổi rất lớn về đường vận động hàng hóa của Tập đoàn sẽ đòi hỏi những thay đổi thích ứng về công tác quản trị, điều hành vận tải của Công ty. Hiệu quả trong kinh doanh vận tải sẽ bị ảnh hưởng khi Tập đoàn tiếp tục chủ trương tiết giảm giá cước vận tải trong khi chi phí vận tải không giảm, nhiều chi phí tiếp tục tăng theo qui định mới của nhà nước và thực tế hoạt động vận tải của Công ty.

- Chiết khấu xăng dầu năm 2019 có thể tiếp tục ổn định như năm 2018 sẽ là thuận lợi cho hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương của Tập đoàn về hạn chế bán buôn và bán nhượng quyền thương mại cùng với những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới của hàng xăng dầu sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu năm 2019.

- Tình hình xã hội vẫn tồn tại nhiều bất ổn, dễ xảy ra nguy cơ mất an toàn tài chính và an ninh trật tự .

#### 4.4. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 5.861.556 cổ phiếu . Trong đó :

##### 4.4.1.Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

- + Tổ chức: 3.265.585 cp
- Đã Lưu ký: 8 Số cổ phần: 272.457 cp
- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 2.993.128 cp
- + Cá nhân : 2.517.661 cp.
- Đã lưu ký: 312 Số cổ phần: 2.031.746 cp
- Chưa lưu ký: 465 Số cổ phần: 485.915 cp

##### 4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

- + Cá nhân: 12 Số cổ phần: 35.123 cp
- + Tổ chức : 02 Số cổ phần: 78.310 cp

## V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

### 5.1. Đánh giá chung .

Năm 2018, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra, hoạt



động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, về cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐHCĐ 2018	Kết quả thực hiện 2018	TH/NQ ĐHCĐ 2018 (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.160.278	1.171.218	101
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	26.828	27.949	104
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	21.462	22.258	104
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	29	29	100
5	Công tác đầu tư				
5.1	Đầu tư phương tiện	Xe	20-22	20	100
5.2	Phát triển CHXD	CHXD	01	0	*

\* Công tác đầu tư phát triển CHXD chưa hoàn thành do thủ tục xây dựng CHXD tại Thanh Trì chưa xong.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành và người lao động trong Công ty, thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Giám đốc công ty đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

## 5.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên mới được bầu bổ sung tại ĐHCĐ 2018 (ông Lưu Tiến Dũng và ông Mai Ngọc Du, thay thế ông Trần Đắc Xuân và ông Nguyễn Hồng Nam). Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các thành viên, HĐQT để thực hiện công tác quản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT (trong năm 2018 đã ban hành 9 Nghị quyết thông qua họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản). Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức một số cuộc họp chuyên đề với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Tháng 3/2018, thực hiện sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị tập đoàn xăng dầu Việt nam tại văn bản số 0189/PLX – HĐQT ngày 12/02/2018 về việc chuyển giao Người đại diện phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt nam tại Công ty và thực hiện văn bản số 011/PTC –HĐTV ngày 27/02/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty dịch



vụ xăng dầu Petrolimex về việc giới thiệu nhân sự đề bầu Chủ tịch HĐQT Công ty. Từ ngày 02/03/2018, Ông Trần Đắc Xuân (Chủ tịch HĐQT Công ty) và Ông Nguyễn Hồng Nam (thành viên HĐQT Công ty) có đơn xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị. Các thành viên HĐQT Công ty còn lại đã tiến hành họp và bầu Ông Bùi Văn Thành làm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 9/4/2018, Đại hội đã bầu bổ sung thêm 02 thành viên HĐQT (ông Lưu Tiến Dũng và ông Mai Ngọc Du), như vậy tổng số thành viên HĐQT là 5 người, theo đúng Điều lệ Công ty.

### **5.3. Tổng hợp một số quyết định của Hội đồng quản trị;**

#### **- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty:**

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo nghiên cứu mô hình tổ chức sản xuất, xây dựng các cơ chế quản trị với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

- HĐQT đã ra Nghị quyết chỉ đạo thực hiện tiếp nhận 41 xe sitec vận tải xăng dầu từ các Công ty xăng dầu về Công ty theo chủ trương nhất thể hóa thị trường vận tải xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, trong đó tiếp nhận, thành lập mới Đội xe Hải Phòng, nâng tổng số Đội xe của Công ty lên thành 8 Đội xe.

- HĐQT đã chỉ đạo tham gia và đấu thầu thành công hợp đồng vận chuyển xăng ZA1 cho Công ty xăng dầu hàng không Việt Nam (Skypec) trong 2 năm 2019-2020.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đội xe, cửa hàng thông qua các giải pháp: Xây dựng tiêu chí đánh giá để làm cơ sở trả lương, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ; tăng lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Cửa hàng trưởng.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo tiếp tục thực hiện thị trường hóa và tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, thông qua việc đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu (Mua hàng theo lô, Bán buôn, bán đại lý và bán lẻ) để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của các Chi nhánh và trình độ nghiệp vụ cán bộ Chi nhánh, cửa hàng trưởng.

- Tiếp tục đánh giá, quan tâm hơn nữa để hoàn thiện và nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm tin học trong kinh doanh để phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2018 do Giám đốc Công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định;

#### **- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.**



- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát

- Chỉ đạo hoạch kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ quá hạn.

**- Chỉ đạo về công tác đầu tư:**

HĐQT nhất quán dành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2018, HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo đầu tư thay thế các phương tiện vận tải theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải, đồng thời thanh lý các phương tiện cũ, kém hiệu quả.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa một số cơ sở vật chất tại công ty và các đơn vị phục vụ kinh doanh.

**5.4 Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác.**

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các qui chế, qui định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán độc lập.

- Năm 2018, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo qui định của Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của HĐQT, qui định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và giám đốc Công ty cũng như các qui chế, qui định hiện hành khác của Công ty, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2018 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2018;

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

**6. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019.**

- Năm 2019, kinh tế trong nước dự báo sẽ có những khởi sắc và tăng trưởng so với năm 2018, nhưng sẽ tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị trường kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu. Thị phần kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vẫn đang có xu hướng bị thu hẹp.

- Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đưa vào hoạt động sẽ có ảnh hưởng hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

- Việc chuyển giao toàn bộ thị trường và lực lượng vận tải của các Công ty xăng dầu về các đơn vị vận tải trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex trong



năm 2018 sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi trong việc ổn định thị trường, thị phần và có chỉ đạo nhất quán trong vận tải xăng dầu trong Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường vận tải mới và nâng cao thị phần vận tải của thị trường hiện có.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong năm 2019 như sau:

#### **6.1 Các chỉ tiêu cơ bản:**

- |   |                         |
|---|-------------------------|
| 1- Doanh thu kế hoạch năm 2019                        | : 1.082.438 triệu đồng. |
| 2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế                      | : 28.779 triệu đồng.    |
| 3- Lợi nhuận sau thuế                                 | : 23.023 triệu đồng.    |
| 4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng):   | 20 %                    |
| 5- Tổng giá trị đầu tư                                | : 62.865 triệu đồng.    |
| - Đầu tư phương tiện vận tải                          | : 59.249 triệu đồng.    |
| - Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa,...                | : 24.515 triệu đồng.    |
| 6- Về nguồn vốn: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: | 14.653 triệu đồng.      |

#### **6.2 Các định hướng và giải pháp:**

1. Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực ( lao động và phương tiện ) để cùng Tổng công ty và Tập đoàn triển khai công tác điều độ tập chung ( DOC ).

2. Tiếp tục giữ vững thị trường và từng bước phát triển mở rộng thị trường trong và ngoài Tập đoàn, tăng trưởng về thị phần vận tải xăng dầu. Rà soát, tiết giảm chi phí vận chuyển xăng dầu trong điều kiện các tuyến đường vận tải đã được nâng cấp để dịch vụ vận tải của Công ty có thể cạnh tranh với các đơn vị vận tải ngoài xã hội và các loại hình vận tải khác (đường sắt, đường thủy) về giá thành và chất lượng vận tải, tạo ưu thế trong vận chuyển xăng dầu bằng đường bộ từ các kho trung tâm đến thị trường các tỉnh phía Bắc. Bám sát định hướng của Tổng công ty và Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đáp ứng nhu cầu vận chuyển tạo nguồn cho các đơn vị khách hàng.

3. Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị vận tải trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, củng cố nâng cao năng lực quản lý, điều hành tại các Đội xe, phát huy hiệu quả của phương án khoán sửa chữa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

4. Tiếp tục đầu tư các phương tiện vận tải trên cơ sở ưu tiên đầu tư các phương tiện vận tải công nghệ cao, thuận lợi trong sửa chữa, có hiệu quả khai thác cao. Mạnh dạn thanh lý các phương tiện cũ, hiệu quả thấp, sắp hết niên hạn sử dụng.

5. Tiếp tục tập trung nguồn lực để mở rộng quy mô bán lẻ xăng dầu thông qua nâng cấp các CHXD hiện có để nâng sản lượng bán lẻ của Công ty, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh triển khai thuê đất đầu tư mới hoặc thuê, mua CHXD tại Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai.

6. Tập trung và có giải pháp triệt để nhằm nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nhằm tiết giảm chi phí bán lẻ đặc biệt là lao động, tăng sản lượng bán lẻ xăng dầu từ 5% so với năm 2018.

7. Từng bước giảm và tiến tới chấm dứt bán buôn, bán nhượng quyền xăng dầu vào cuối năm 2019. Có các giải pháp đảm bảo thu hồi công nợ, an toàn tài chính khi chấm dứt hợp đồng với các khách hàng bán buôn, bán nhượng quyền.

8. Có cơ chế đẩy mạnh triển khai các loại hình kinh doanh khác, đặc biệt là phát triển kinh doanh các mặt hàng tiện ích tại các cửa hàng xăng dầu trên cơ sở an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.



9. Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán sâu trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phân đầu giảm tỉ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

10. Tiếp tục cải thiện thu nhập và nâng dần chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới hơn nữa phong cách quản trị điều hành theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nâng cao khả năng phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro về mất an toàn tài chính, an toàn PCCC, an toàn lao động và an toàn giao thông.

11. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

12. Xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế và cơ chế quản lý điều hành của Công ty phù hợp với mô hình và định hướng hoạt động của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex trên cơ sở đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đúng Điều lệ và các qui định của Nhà nước;

Năm 2018, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành và người lao động trong công ty, thông nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Giám đốc công ty đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị đề trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN.
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI



*Bùi Văn Thành*

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội, được lập ngày 01/03/2018, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính.

### *Vấn đề khác*

Trong năm, hai hoạt động chính của Công ty có một phần dịch vụ và hàng hóa cung cấp lẫn cho nhau và được ghi nhận như doanh thu và chi phí của từng bộ phận. Theo đó, doanh thu và chi phí trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tăng lên một khoản là 55.941.280.051 đồng.

---

**Đinh Văn Thắng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 03/2018/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2018 của Chủ tịch HĐTV

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2018

---

**Nguyễn Thị Mai Hoa**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2018-137-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	MS	TM	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>63.806.991.216</b>	<b>75.785.814.432</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>2.169.671.664</b>	<b>9.195.245.463</b>
1. Tiền	111		2.150.684.513	9.176.347.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.987.151	18.898.267
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>215.286.300</b>	<b>17.259.552.100</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		327.826.000	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(112.539.700)	(68.273.900)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	17.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>45.443.796.894</b>	<b>37.331.140.076</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	44.643.688.415	34.065.825.411
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	829.263.698	3.189.726.587
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.189.975.332	2.258.954.269
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.437.601.689)	(2.437.601.689)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		218.471.138	254.235.498
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>10.458.900.975</b>	<b>9.299.534.899</b>
1. Hàng tồn kho	141		10.458.900.975	9.299.534.899
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.519.335.383</b>	<b>2.700.341.894</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.891.120.282	1.803.267.650
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.510.647.987	897.074.244
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		117.567.114	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>209.436.672.562</b>	<b>145.413.232.236</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>184.244.156.766</b>	<b>131.744.446.605</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	174.611.200.683	121.876.691.382
- Nguyên giá	222		375.267.015.336	301.684.013.245
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(200.655.814.653)	(179.807.321.863)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	9.632.956.083	9.867.755.223
- Nguyên giá	228		10.959.700.677	10.959.700.677
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.326.744.594)	(1.091.945.454)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>20.570.186.738</b>	<b>11.439.202.634</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	20.570.186.738	11.439.202.634
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.538.082.997</b>	<b>1.538.082.997</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.11	1.800.000.000	1.800.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	5.11	(261.917.003)	(261.917.003)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.084.246.061</b>	<b>691.500.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	3.084.246.061	691.500.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>273.243.663.778</b>	<b>221.199.046.668</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>167.442.529.940</b>	<b>119.878.305.292</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>152.813.699.440</b>	<b>107.659.474.792</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	58.481.894.534	34.787.123.837
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		241.958.572	682.583.504
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	287.780.038	2.752.132.941
4. Phải trả người lao động	314		12.243.158.575	21.169.224.721
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	34.340.929.189	29.943.712.583
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	24.620.464.881	17.391.243.555
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		21.200.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.397.513.651	933.453.651
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.628.830.500</b>	<b>12.218.830.500</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	14.628.830.500	12.218.830.500
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>(400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>105.801.133.838</b>	<b>101.320.741.376</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>105.801.133.838</b>	<b>101.320.741.376</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.615.560.000	58.615.560.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		58.615.560.000	58.615.560.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.112.926.857	7.112.926.857
4. Cổ phiếu quỹ	415		(804.000)	(804.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.814.943.769	15.270.222.126
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.258.507.212	20.322.836.393
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		22.258.507.212	20.322.836.393
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>273.243.663.778</b>	<b>221.199.046.668</b>

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập

Trưởng phòng TC-KT

Giám đốc

Hoàng Thị Thùy Linh

Trần Quang Xiêng

Bùi Văn Thành



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	1.169.534.153.766	1.024.181.053.049
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.169.534.153.766	1.024.181.053.049
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	1.104.537.651.812	961.149.673.002
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>64.996.501.954</b>	<b>63.031.380.047</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	217.437.510	733.072.517
7. Chi phí tài chính	22	5.21	1.003.463.509	831.466.600
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>958.305.409</i>	<i>817.294.400</i>
8. Chi phí bán hàng	24	5.22	22.228.669.328	23.786.098.373
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.22	15.264.371.253	14.447.674.915
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	<b>30</b>		<b>26.717.435.374</b>	<b>24.699.212.676</b>
11. Thu nhập khác	31	5.23	1.467.942.329	821.965.907
12. Chi phí khác	32	5.23	235.699.447	36.713.673
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.23</b>	<b>1.232.242.882</b>	<b>785.252.234</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30+40+45)	<b>50</b>		<b>27.949.678.256</b>	<b>25.484.464.910</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	5.691.171.044	5.161.628.517
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>22.258.507.212</b>	<b>20.322.836.393</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	3.797	3.206

Người lập

Trưởng phòng TC-KT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2018  
Giám đốc

Hoàng Thị Thùy Linh

Trần Quang Xiêng

Bùi Văn Thành

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.949.678.256	25.484.464.910
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		31.222.712.562	23.424.979.374
- Các khoản dự phòng	03		89.423.900	(15.458.400)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(743.445.470)	(1.505.487.517)
- Chi phí lãi vay	06		958.305.409	817.294.400
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.476.674.657	48.205.792.767
3. Thay đổi vốn lưu động				
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.887.243.013)	(5.218.976.841)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.159.366.076)	4.197.758.055
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		25.588.525.022	22.716.813.953
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.480.598.693)	(951.335.279)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(958.305.409)	(817.294.400)
- Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.357.783.259)	(2.708.225.421)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.068.960.000)	(1.777.104.301)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		60.152.943.229	63.647.428.533
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(93.604.217.049)	(54.365.696.245)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.276.818.182	772.415.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	(32.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.000.000.000	32.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		217.437.510	733.072.517
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(75.109.961.357)	(52.860.208.728)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33		55.866.350.000	3.489.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(32.256.350.000)	(1.070.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.678.555.671)	(14.305.068.362)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.931.444.329	(11.886.068.362)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(7.025.573.799)	(1.098.848.557)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.195.245.463	10.294.094.020
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		2.169.671.664	9.195.245.463

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập

Trưởng phòng TC-KT

Giám đốc

Hoàng Thị Thùy Linh

Trần Quang Xiêng

Bùi Văn Thành